

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Số: 02/2020/QĐGQVDS- ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2020.
V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ trì phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ M- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai A- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 125/2020/VDS - TLST ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2020/QĐPH- ST ngày 05 tháng 5 năm 2020.

Người yêu cầu: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Khu S, phường K, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/12/2019.

Người giám hộ: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993 (mẹ cháu H).

Địa chỉ: Khu S, phường K, thành phố B, tỉnh B.

2.Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 và bà Lê Thị L, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khu S, phường K, thành phố B, tỉnh B, đều có mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Trần Thị H yêu cầu xác định anh Nguyễn Phương H là cha của cháu Nguyễn Phúc H.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh nhận định:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Phương H kết hôn ngày 03/4/2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh B. Quá trình chung sống chị H và anh Hg sinh được 02 người con gái là cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 23/7/2014, cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 16/11/2016. Tháng 02/2016 anh H nhập ngũ, trong thời gian ở quân ngũ anh H thường xuyên bị

đầu đầu, đến tháng 11/2017 anh H kiểm tra sức khỏe tại Bệnh viện có kết quả bị u não. Sức khỏe của anh H yếu dần đi, đồng thời Bác sỹ dự đoán bệnh của anh Hùng khó qua khỏi trong thời gian ngắn. Trước tình hình cấp thiết như vậy, do gia đình nhà anh H chỉ sinh được một mình anh H là con duy nhất, vợ chồng đã sinh 02 lần được 02 con gái nên mong muốn vợ chồng sinh con lần nữa và muốn chính xác là con trai nên gia đình thống nhất gửi tinh trùng của anh H lưu trữ tại Bệnh viện Bưu điện H. Ngày 28/12/2017 sau khi kiểm tra và gửi tinh trùng của anh H và được Trung tâm hỗ trợ sinh sản Bệnh viện Bưu điện H nhận trữ tinh trùng của anh Hùng. Kết quả của việc gửi tinh trùng của anh H được 07 phôi, phôi được tạo ra từ trứng tự thân của chị H, thụ tinh với tinh trùng của anh H. Anh H, chị H thực hiện đầy đủ quy trình của Bệnh viện hướng dẫn, chỉ định. Sau ngày anh H mất (07/01/2018), Bác sỹ chỉ định thực hiện làm thụ tinh trong ống nghiệm (IVF), chọc hút trứng ngày 16/3/2019, chuyển phôi lần 01 ngày 21/3/2019.

Quá trình thụ tinh trong ống nghiệm thành công chị H đã sinh cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/12/2019, tại Bệnh viện Sản nhi B. Đến nay chị và gia đình chưa đăng ký giấy khai sinh cho cháu H được. Gia đình đã đi xét nghiệm AND tại Viện sinh học phân tử LOCI và có kết luận khẳng định cháu Nguyễn Phúc H và ông Nguyễn Văn V (ông nội) có cùng huyết thống theo dòng cha. Nay chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B xác định anh Nguyễn Phương H (con ông V) là cha cháu Nguyễn Phúc H con chị.

Chị Trần Thị H khẳng định lời trình bày của chị tại đơn xác định cha cho con và lời trình bày tại Tòa án là đúng, nay chị giữ nguyên yêu cầu xác định anh Nguyễn Phương H là cha của cháu Nguyễn Phúc H. Chị H không có ý kiến gì khác ngoài ý kiến đã trình bày.

Ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị L thừa nhận lời trình bày của chị Trần Thị H là đúng, nay chị H có yêu cầu xác định anh Nguyễn Phương H (con ông V) là cha cháu Nguyễn Phúc H, ông V, bà L nhất trí và không có ý kiến gì.

XÉT THẤY:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Phương H kết hôn ngày 03/4/2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh B. Như vậy chị H và anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H và anh H sinh được 02 người con gái là cháu Nguyễn Thị Lan A sinh ngày 23/7/2014, cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 16/11/2016. Tháng 11/2017 anh H kiểm tra sức khỏe tại Bệnh viện có kết quả bị u não. Vì sợ anh H khó qua khỏi trong thời gian ngắn, gia đình nhà anh H chỉ sinh được một mình anh H là con duy nhất nên chị H, anh H mong muốn sinh thêm một con nữa, gia đình thống nhất gửi tinh trùng của anh H lưu trữ tại Bệnh viện Bưu điện H. Anh H mất ngày 07/01/2018, theo chỉ định của Bác sỹ ngày 21/3/2019 chị H đã làm thụ tinh trong ống nghiệm, kết quả chị H đã sinh cháu Nguyễn Phúc H ngày 01/12/2019, tại Bệnh viện Sản nhi B.

Chị Trần Thị H đã đưa cháu Hưng đi giám định ADN làm căn cứ yêu cầu xác định cha cho cháu H.

Tòa án đã Quyết định trưng cầu giám định ADN theo quy định. Tại kết quả giải trình tự ADN của Viện ứng dụng khoa học công nghệ DNA, ngày 06/5/2020, kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Văn V có liên quan huyết thống theo dòng cha với người có mẫu ghi tên Nguyễn Phúc H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Áp dụng điều 88, 93, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đương sự được miễn nộp khoản tiền này. Đề nghị Tòa án Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 88, 93, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 10 Điều 29; các điều 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 12; Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị H về việc xác định anh Nguyễn Phương H là cha của cháu Nguyễn Phúc H.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị H được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này còn có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSNDTP B;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND phường K;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng